

Số: 125 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

**Về việc phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về
chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính**

Kính gửi: Bộ Tư pháp (qua Tổng cục Thi hành án dân sự).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Công văn số 1362/VPCP-V.I ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Kế hoạch giám sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội và Công văn số 725/BTP-TCTHADS ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT
TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH NĂM 2015**

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 của cơ quan chịu sự giám sát liên quan đến việc giải quyết các vụ án hành chính khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân:

Nhằm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, triển khai Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, thi hành án hành chính; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 về việc tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính; Công văn số 1368/UBND-NC ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc chấn chỉnh việc ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính và thi



hành án hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Công văn số 526/UBND-NCPC ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc chấn chỉnh các nội dung liên quan đến việc thi hành án hành chính thuộc trách nhiệm phải thi hành; Công văn số 880/UBND-NC ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc chấp hành các bản án hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Công văn số 2385/UBND-NC ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc chỉ đạo công tác thi hành án hành chính.

Từ đó, công tác thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã đạt được những kết quả nhất định, nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác thi hành án hành chính ngày càng rõ hơn; ý thức, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và người làm công tác thi hành các bản án và cũng như người phải chấp hành các bản án ngày càng được nâng cao, chất lượng, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Đánh giá kết quả, chất lượng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành pháp Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 liên quan đến việc giải quyết các vụ án hành chính khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính:

Nhìn chung, lĩnh vực thi hành án hành chính thường xuyên được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tuy nhiên công tác này còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như: Trong trường hợp người phải thi hành án là Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng thời là Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, khi đó cơ quan thi hành án dân sự muốn thực hiện các quyền yêu cầu người phải thi hành án, Thủ trưởng trực tiếp của người phải thi hành án cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan về quá trình và kết quả thi hành án; quyền ra văn bản kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, đôi khi còn có sự e ngại, nể nang, điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người được thi hành án.

Người phải thi hành án phần lớn là Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, mặc dù Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng rất quan tâm đến vấn đề tự nguyện chấp hành bản án hành chính, nhưng việc khôi phục lại quyền và lợi ích cho đương sự theo nội dung bản án, chủ yếu là liên quan đến lĩnh vực đất đai (thực hiện bồi thường, tái định cư, ban hành quyết định bồi thường,...) do đó cần thực hiện nhiều trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, cần có nhiều thời gian mới thi hành xong bản án hành chính.

Có một số vụ việc địa phương đã xét duyệt xong nguồn gốc đất của người được thi hành nhưng những trường hợp này lại không đủ điều kiện để bồi thường, Ủy ban nhân dân cấp huyện đang làm thủ tục tái thẩm bản án.

Đối với những vụ việc buộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) hoặc cấp lại GCNQSDĐ, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện đã có văn bản thông báo cho người được thi hành án những thủ tục cần thực hiện và nộp lại cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người được thi hành án không thực hiện.

Nhiều vụ việc khó khăn, vướng mắc phải báo cáo xin ý kiến cấp trên hoặc chờ ban hành cơ chế chính sách dẫn đến kéo dài thời gian thi hành bản án.

Việc thi hành án hành chính hiện nay thực hiện theo cơ chế tự thi hành, dù pháp luật hiện hành đã quy định các chế tài xử lý trách nhiệm đối với người không chấp hành án hành chính nhưng thiếu biện pháp và cơ chế cụ thể, vì vậy việc chấp hành án hành chính vẫn chưa được thực hiện nghiêm.

Hiện tại vẫn còn một số quan điểm chưa thống nhất về xác định thời điểm thi hành xong đối với bản án hành chính.

II. VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH, HÀNH VI HÀNH CHÍNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN

1. Đánh giá thực trạng các quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp bị khiếu kiện:

- Tổng số lượng quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân bị khiếu kiện, trong đó:

+ Số lượng quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: 05. Trong đó, năm 2019: 00, năm 2020: 04 (có 03 hành vi hành chính và 01 quyết định hành chính), năm 2021: 01.

+ Số lượng quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện: 303. Trong đó, năm 2019: 93, năm 2020: 119, năm 2021: 91.

+ Số lượng quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: 420. Trong đó, năm 2019: 196, năm 2020: 105, năm 2021: 119.

- Những loại quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân thường bị khiếu kiện và tỷ lệ trên tổng số quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu kiện:

Trong 03 năm (2019, 2020, 2021), có tổng số 728 quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp bị khiếu kiện, trong đó chiếm phần lớn là các quyết định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất, giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, có 712 quyết định hành chính, hành vi hành chính, chiếm tỷ lệ là 97,80% trên tổng số quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu kiện; quyết định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng 05 quyết định, chiếm tỷ lệ 0,69%; lĩnh vực thủy sản 07 quyết định, chiếm tỷ lệ 0,96% trên tổng số quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân thường bị khiếu kiện.

- Số lượng quyết định hành chính trái pháp luật bị Tòa án tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ/tổng số các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

+ Tòa án tuyên hủy một phần/tổng số các quyết định hành chính bị khiếu kiện: 03 quyết định.

+ Tòa án tuyên hủy toàn bộ/tổng số các quyết định hành chính bị khiếu kiện: 24 quyết định.

- Số lượng hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân bị Tòa án tuyên bố là trái pháp luật/tổng số các quyết định hành vi hành chính bị khiếu kiện: 27 quyết định.

- Đánh giá về tình hình ban hành quyết định hành chính, tiến hành hành vi hành chính:

+ Tổng số: 108.747 quyết định hành chính, hành vi hành chính được ban hành. Trong đó: Năm 2019: 24.495; năm 2020: 22.739; năm 2021: 61.013. Tổng số quyết định hành chính, hành vi hành chính được ban hành so với các quyết định bị khiếu kiện tại Tòa án, chiếm tỷ lệ là 0,025%.

+ Ưu điểm:

Thời gian qua, việc xây dựng, ban hành quyết định hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã đạt được kết quả tích cực trong hoạt động quản lý hành chính trên các lĩnh vực, đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Các quyết định hành chính được triển khai, thực hiện thống nhất trong việc truyền tải, thông tin mệnh lệnh, chỉ đạo, điều hành, quản lý hành chính nhà nước, đồng thời giải quyết kịp thời những yêu cầu, khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp trong đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh. Chất

lượng quyết định hành chính phần lớn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hạn chế được tình trạng khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện đông người,...góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Hạn chế:

Công tác xây dựng, ban hành quyết định hành chính còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn nhiều trường hợp quyết định hành chính ban hành vi phạm, sai sót về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung...dẫn đến quyết định hành chính bị cá nhân, tổ chức khiếu nại; có vụ việc khiếu nại kéo dài gây bất ổn về tình hình chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trong 03 năm qua có 24 quyết định khiếu kiện bị Tòa án tuyên hủy toàn bộ.

- Những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới việc ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật trong thời gian qua:

Trong hệ thống văn bản pháp luật hiện nay, việc ban hành quyết định hành chính (QĐHC) chưa được văn bản luật điều chỉnh đầy đủ, thống nhất để hướng dẫn, quy định về điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành QĐHC nhằm bảo đảm tính hợp pháp, công khai, minh bạch, công bằng trong ban hành QĐHC; thiếu các quy định thống nhất về xác định hiệu lực của QĐHC, về việc đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi, hủy bỏ, bãi bỏ QĐHC, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành QĐHC...từ đó đã dẫn đến cán bộ, công chức lúng túng trong tham mưu, xây dựng ban hành QĐHC, dẫn đến chất lượng của QĐHC chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều trường hợp chưa thật sự hợp lý, khả thi, chưa bảo đảm tính công bằng dẫn đến bị khiếu nại, khởi kiện, thậm chí có trường hợp QĐHC vừa ban hành đã sớm phải thu hồi hoặc hủy bỏ, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân đối với các cơ quan hành chính trong việc ban hành QĐHC.

Hiện nay, một số cơ quan, cá nhân vẫn chưa tách biệt hoặc xác định được chính xác thế nào là hành vi hành chính của cơ quan nhà nước, hành vi hành chính của người đứng đầu cơ quan nhà nước hay hành vi hành chính mang tính nội bộ trong cơ quan nhà nước. Hành vi hành chính của người có thẩm quyền với tư cách là một công chức khi thực hiện công vụ và hành vi của cơ quan hành chính nhà nước mà hành vi đó chỉ xảy ra trong tình huống cơ quan này với việc không hành động đã từ chối thực hiện các trách nhiệm mà pháp luật buộc họ phải thực hiện.

Năng lực và trình độ chuyên môn của người làm công tác tham mưu xây dựng, thẩm định QĐHC còn hạn chế; lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đúng và đầy đủ về tầm quan trọng của công tác xây

dựng và ban hành QĐHC, thiếu kiểm tra, giám sát trong việc ký ban hành QĐHC.

- Đánh giá về tình hình khiếu kiện trên phạm vi của tỉnh đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân:

Nhìn chung, việc xây dựng, ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước đã đạt được những kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương. Các quyết định hành chính được triển khai, thực hiện thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành, đồng thời giải quyết kịp thời những yêu cầu, khó khăn, vướng mắc của cá nhân, tổ chức trong đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế được tình trạng khiếu kiện hành chính kéo dài, khiếu kiện đông người,... góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, các tranh chấp khiếu kiện về đất đai phát sinh còn nhiều, với tính chất ngày càng phức tạp, tập trung vào các vấn đề về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất.

Việc khiếu nại, khởi kiện, tranh chấp, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ trong lĩnh vực đất đai xuất phát từ những lý do khác nhau, nhưng chủ yếu là vì quyền và lợi ích kinh tế trong mối quan hệ giữa Nhà nước với Nhân dân trong quá trình thực hiện các chính sách, pháp luật về đất đai qua các thời kỳ (thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội,...) và vì quyền lợi giữa các bên trong giải quyết tranh chấp đất (yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất, đòi lại quyền sử dụng đất).

Công tác thi hành án hành chính trong thời gian qua tuy có nhiều cố gắng nhưng qua thực tiễn thi hành án, công tác thi hành án hành chính vẫn gặp một số khó khăn nhất định: Tình trạng chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính của một số cơ quan hành chính nhà nước chưa chặt chẽ, chậm triển khai thực hiện về trình tự, thủ tục để khôi phục lại quyền và lợi ích cho đương sự sau khi bản án tuyên hủy quyết định hành chính hoặc buộc thực hiện hành vi hành chính.

2. Đánh giá thực trạng chấp hành pháp luật trong việc giải quyết vụ án hành chính:



- Số lượng trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hoặc người đại diện) không tham gia phiên đối thoại, không tham gia phiên tòa/tổng số vụ án hành chính giải quyết khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân:

Việc tham gia trong suốt quá trình tố tụng, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia đối thoại, cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại và bản sao các văn bản, tài liệu mà căn cứ vào đó để ra quyết định hành chính, hành vi hành chính và tham gia phiên tòa là nghĩa vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân (là người bị kiện) theo quy định tại Điều 55, Điều 57 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính, đồng thời cũng là nhiệm vụ quan trọng của lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp nhằm bảo vệ tính đúng đắn đối với các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân. Vì vậy, trong mỗi vụ khiếu kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân đều tham gia hoặc cử người đại diện tham gia.

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, tham gia tố tụng hành chính:

+ Khó khăn, vướng mắc:

Người phải thi hành án phần lớn là Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, mặc dù Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng rất quan tâm đến vấn đề tự nguyện chấp hành bản án hành chính, nhưng việc khôi phục lại quyền và lợi ích cho đương sự theo nội dung bản án, chủ yếu là liên quan đến lĩnh vực đất đai (thực hiện bồi thường, tái định cư, ban hành quyết định bồi thường...), do đó cần thực hiện nhiều trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, cần có nhiều thời gian mới thi hành xong bản án hành chính.

Có một số vụ việc địa phương đã xét duyệt xong nguồn gốc đất của người được thi hành nhưng những trường hợp này lại không đủ điều kiện để bồi thường; Ủy ban nhân dân cấp huyện đang làm thủ tục tái thẩm bản án.

Đối với những vụ việc buộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện quy trình cấp GCNQSDĐ hoặc cấp lại GCNQSDĐ, thì UBND cấp huyện đã có văn bản thông báo cho người được thi hành án những thủ tục cần thực hiện và nộp lại cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người được thi hành án không thực hiện.

Nhiều vụ việc khó khăn, vướng mắc phải báo cáo xin ý kiến cấp trên hoặc chờ ban hành cơ chế chính sách dẫn đến kéo dài thời gian thi hành bản án.

Việc thi hành án hành chính hiện nay thực hiện theo cơ chế tự thi hành, dù pháp luật hiện hành đã quy định các chế tài xử lý trách nhiệm đối với người không chấp hành án hành chính nhưng thiếu biện pháp và cơ chế cụ thể, vì vậy việc chấp hành án hành chính vẫn chưa được thực hiện nghiêm.

Hiện tại vẫn còn một số quan điểm chưa thống nhất về xác định thời điểm thi hành xong đối với bản án hành chính.

+ Nguyên nhân:

Nhiều văn bản pháp luật điều chỉnh còn chồng chéo, chưa phù hợp với thực tế khách quan, nhất là trong lĩnh vực quản lý công tác đất đai. Do tính chất phức tạp của công tác thi hành án hành chính nên một số bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính mặc dù có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được yêu cầu thi hành. Mặt khác, đội ngũ cán bộ, công chức thi hành án hành chính chưa được đào tạo kịp thời để tương ứng với nhiệm vụ được giao; tình trạng đùn đẩy trách nhiệm thi hành kém hiệu quả dẫn đến khiếu kiện, khiếu nại kéo dài.

- Tình hình thực hiện kiến nghị của Viện Kiểm sát liên quan đến việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hoặc người đại diện) không tham gia phiên đối thoại, không tham gia phiên tòa hành chính:

Trong 03 năm, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được 01 văn bản kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (Công văn số 278/VKS-P10 ngày 08/11/2018) liên quan đến việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hoặc người đại diện) không tham gia phiên đối thoại, không tham gia phiên tòa hành chính. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện không nhận được kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Thực hiện các nội dung yêu cầu kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tại Công văn số 278/VKS-P10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1589/UBND-NCPC ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc chấn chỉnh việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khắc phục những vi phạm thiếu sót trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Qua theo dõi tình hình chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong 03 năm qua, cho thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc người đại diện đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính như: Thực hiện tốt trách nhiệm gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện; tham gia phiên họp, phiên tòa đúng theo nội dung thông báo, triệu tập của Tòa án.

3. Đánh giá thực trạng tình hình chấp hành pháp luật trong việc thi hành án hành chính liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân:

a) Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/10/2019:

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án đã được thi hành là: 14 vụ việc, trong đó:

+ Số trường hợp tự nguyện thi hành án: 02 vụ việc.

+ Số trường hợp phải có quyết định của Tòa án buộc thi hành mới thi hành án: 12 vụ việc.

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án đang được thi hành (chưa thi hành xong): 33 vụ việc, trong đó:

+ Số trường hợp có Quyết định buộc thi hành án hành chính là: 17 vụ việc;

+ Số trường hợp không có Quyết định buộc thi hành án hành chính là: 16 vụ việc.

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa được thi hành: 0 vụ việc.

- Trường hợp dù đã có quyết định của Tòa án buộc thi hành nhưng vẫn chưa thi hành án: 0 vụ việc.

- Việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành án hành chính:

+ Số người bị kỷ luật gắn với từng hình thức kỷ luật: 0 người;

+ Số người bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 người;

+ Số trường hợp vi phạm trong thi hành án nhưng chưa bị xử lý trách nhiệm: 0 người.

b) Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 01/10/2020:

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án đã được thi hành: 19 vụ việc, trong đó:

+ Số trường hợp tự nguyện thi hành án: 15 vụ việc;

+ Số trường hợp phải có quyết định của Tòa án buộc thi hành mới thi hành án: 04 vụ việc.

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án đang được thi hành (chưa thi hành xong): 33 vụ việc, trong đó:

+ Số trường hợp có Quyết định buộc thi hành án hành chính là: 15 vụ việc;

+ Số trường hợp không có Quyết định buộc thi hành án hành chính là: 18 vụ việc.

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa được thi hành: 0 vụ việc.

- Trường hợp dù đã có quyết định của Tòa án buộc thi hành nhưng vẫn chưa thi hành án: 0 vụ việc.

- Việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành án hành chính:

+ Số người bị kỷ luật gắn với từng hình thức kỷ luật: 0 người;

+ Số người bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 người;

+ Số trường hợp vi phạm trong thi hành án nhưng chưa bị xử lý trách nhiệm: 0 người.

c) Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 01/10/2021:

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án đã được thi hành là: 11 vụ việc trong đó:

+ Số trường hợp tự nguyện thi hành án: 04 vụ việc;

+ Số trường hợp phải có quyết định của Tòa án buộc thi hành mới thi hành án: 07 vụ việc.

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án đang được thi hành (chưa thi hành xong): 33 vụ việc, trong đó:

+ Số trường hợp có Quyết định buộc thi hành án hành chính là: 14 vụ việc;

+ Số trường hợp không có Quyết định buộc thi hành án hành chính là: 19 vụ việc (các vụ việc này thuộc trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự không theo dõi theo Công văn số 668/TCTHADS-NV3 ngày 04/3/2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự).

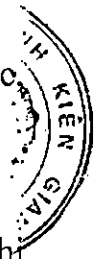
- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa được thi hành: 0 vụ việc.

- Trường hợp dù đã có quyết định của Tòa án buộc thi hành nhưng vẫn chưa thi hành án: 0 vụ việc.

- Việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành án hành chính:

+ Số người bị kỷ luật gắn với từng hình thức kỷ luật: 0 người;

+ Số người bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 người;



+ Số trường hợp vi phạm trong thi hành án nhưng chưa bị xử lý trách nhiệm: 0 người.

(Kèm theo danh sách bản án, quyết định về vụ án chưa thi hành xong).

- Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những khó khăn, vướng trong quá trình chấp hành pháp luật liên quan đến thi hành các bản án, quyết định hành chính loại việc này:

+ Khó khăn, vướng mắc:

Nhìn chung, lĩnh vực thi hành án hành chính thường xuyên được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tuy nhiên công tác này còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như: Trong trường hợp người phải thi hành án là Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng thời là Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, khi đó cơ quan thi hành án dân sự muốn thực hiện các quyền yêu cầu người phải thi hành án, Thủ trưởng trực tiếp của người phải thi hành án cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan về quá trình và kết quả thi hành án; quyền ra văn bản kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, đôi khi còn có sự e ngại, nể nang, điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người được thi hành án.

Người phải thi hành án phần lớn là Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, mặc dù Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng rất quan tâm đến vấn đề tự nguyện chấp hành bản án hành chính, nhưng việc khôi phục lại quyền và lợi ích cho đương sự theo nội dung bản án, chủ yếu là liên quan đến lĩnh vực đất đai (thực hiện bồi thường, tái định cư, ban hành quyết định bồi thường,...) do đó cần thực hiện nhiều trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, cần có nhiều thời gian mới thi hành xong bản án hành chính.

Có một số vụ việc địa phương đã xét duyệt xong nguồn gốc đất của người được thi hành nhưng những trường hợp này lại không đủ điều kiện để bồi thường, Ủy ban nhân dân cấp huyện đang làm thủ tục tái thẩm bản án.

Đối với những vụ việc buộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) hoặc cấp lại GCNQSDĐ, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện đã có văn bản thông báo cho người được thi hành án những thủ tục cần thực hiện và nộp lại cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người được thi hành án không thực hiện.

Nhiều vụ việc khó khăn, vướng mắc phải báo cáo xin ý kiến cấp trên hoặc chờ ban hành cơ chế chính sách dẫn đến kéo dài thời gian thi hành bản án.



Việc thi hành án hành chính hiện nay thực hiện theo cơ chế tự thi hành, dù pháp luật hiện hành đã quy định các chế tài xử lý trách nhiệm đối với người không chấp hành án hành chính nhưng thiếu biện pháp và cơ chế cụ thể, vì vậy việc chấp hành án hành chính vẫn chưa được thực hiện nghiêm.

Hiện tại vẫn còn một số quan điểm chưa thống nhất về xác định thời điểm thi hành xong đối với bản án hành chính.

+ Nguyên nhân:

Nguyên nhân chủ quan:

Ý thức chấp hành án và việc thực hiện pháp luật trong thi hành án hành chính của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân còn hạn chế; không ít người, thậm chí không ít cơ quan chức năng của Nhà nước chưa nhìn nhận đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thi hành án hành chính nên có nơi, có lúc vẫn còn tình trạng các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chưa chú trọng thực hiện các nội dung của bản án, quyết định của Tòa án, chây ỳ trong việc chấp hành án.

Một số người đứng đầu cơ quan nhà nước chưa thật sự nhận thức đúng mức trách nhiệm phải thi hành các bản án, quyết định về vụ án hành chính; chưa nhận thức được hậu quả về xử lý trách nhiệm khi chậm hoặc không thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Quan hệ phối hợp giữa Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự trong thi hành án hành chính, có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa kịp thời phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án hành chính.

Biên chế cho các cơ quan có trách nhiệm trong thi hành án dân sự nói chung, thi hành án hành chính nói riêng còn chưa đáp ứng yêu cầu; trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc, ý thức trách nhiệm trong công việc của một bộ phận công chức chưa cao, còn thiếu chủ động, chưa có kinh nghiệm, năng lực có mặt còn hạn chế.

Nguyên nhân khách quan:

Một số trường hợp do trước đây Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân là người bị khởi kiện, sau khi có bản án, trong quá trình xét duyệt xác định người được thi hành án không đủ điều kiện bồi thường, đã lập thủ tục đề nghị giám đốc thẩm, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến vụ việc tồn đọng, kéo dài. Ngoài ra, một số trường hợp bản án tuyên xử buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền thực hiện quy trình như cấp GCNQSDĐ, giải quyết khiếu nại; tuy nhiên khi thực hiện, người được thi hành

không hợp tác hoặc không có mặt tại địa phương nên không thực hiện được các thủ tục quy định như bản án tuyên.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án hành chính còn chưa đầy đủ, quy định về thi hành án hành chính trong Luật Tổ tụng hành chính chưa đầy đủ, rõ ràng, chưa có hướng dẫn liên ngành trong quá trình thực hiện và áp dụng các điều luật có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực tiễn.

Thời gian qua, do ảnh hưởng bởi việc bố trí cán bộ là người quản lý công tác này thường xuyên luân chuyển, nên người phải thi hành là Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân chưa nắm bắt kịp thời các bản án, quyết định của Tòa án cần phải thi hành.

Do tốc độ đô thị hóa nhanh, giá đất đai ngày càng tăng lên nên tình hình khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn cũng có xu hướng gia tăng, nhất là các địa bàn trọng điểm như thành phố Phú Quốc, Rạch Giá, Hà Tiên,...

Nội dung một số bản án, quyết định của Tòa án chỉ tuyên hủy quyết định hành chính nhưng không đề cập đến việc phải thực hiện nghĩa vụ để khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Cơ quan Thi hành án cũng gặp lúng túng trong việc tổ chức theo dõi thi hành.

- Tình hình thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát và Cơ quan Thi hành án dân sự liên quan đến việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án:

+ Số lượng kiến nghị của Viện Kiểm sát và việc thực hiện kiến nghị: 01 (Kiến nghị số 02/KN-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2020).

+ Số lượng kiến nghị của Cơ quan Thi hành án và việc thực hiện kiến nghị:

Năm 2019: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang có đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cùng cấp liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân là 47 trường hợp.

Năm 2020: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang có đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cùng cấp liên quan đến

quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân là 33 trường hợp.

Năm 2021: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang có đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cùng cấp liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân là 14 trường hợp.

4. Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo nhằm đôn đốc thực hiện công tác thi hành án hành chính cụ thể tại các Công văn số 1368/UBND-NC, Công văn số 526/UBND-NCPC, Công văn số 880/UBND-NC và Công văn số 2385/UBND-NC. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan được nêu tại khoản 3 Mục II Báo cáo này, mà người phải thi hành án thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, nên chưa thể thi hành xong bản án, quyết định của Tòa án.

Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang chưa xử lý kỷ luật và đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan có hành vi chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

5. Tình hình thực hiện kiến nghị của Tòa án đối với việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình Tòa án xét xử các vụ án hành chính theo quy định tại Chương VII của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Tòa án nhân dân, tuy nhiên Tòa án nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện việc kiến nghị đối với nội dung này, nên Ủy ban nhân dân tỉnh không báo cáo nội dung này.

6. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ đối với chính quyền địa phương trong thi hành pháp luật tổ tụng hành chính; trách nhiệm của Chính phủ trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa và không thi hành các bản án, quyết định hành chính của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật:

Để giúp cho các địa phương trên cả nước tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính, nhất là các quy định về thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án; Chính phủ đã ban hành

Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg và Công văn số 8665/VPCP-V.I ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc chỉ đạo công tác thi hành án hành chính. Qua đó, giúp các địa phương triển khai kịp thời các quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân tham gia đầy đủ các cuộc đối thoại, tham gia phiên tòa theo quy định. Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động, kịp thời thi hành các bản án, quyết định hành chính của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Qua đó, công tác thi hành án hành chính ngày càng được nâng cao và càng có nhiều chuyển biến tích cực.

7. Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp tại Báo cáo số 1516/BC-UBTP14 ngày 26/9/2018 báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “Việc chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân”:

Qua thời gian thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 1516/BC-UBTP14 của Ủy ban Tư pháp, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Công văn số 3882/VKSTC-V14 ngày 28/7/2019 về nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết án hành chính, thi hành án hành chính trong ngành Kiểm sát nhân dân, trong đó đã chỉ đạo những nhiệm vụ cụ thể khi kiểm sát các vụ án và vụ việc thi hành án hành chính có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân. Trên cơ sở đó, Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã triển khai, quán triệt nghiêm nội dung kiến nghị, đồng thời chỉ đạo việc xác định rõ tính chất phức tạp của loại án này, bố trí kiểm sát viên tham gia 100% phiên tòa giải quyết các vụ án hành chính; Viện trưởng trực tiếp nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về nội dung phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, nhất là đối với các vụ án có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Chú trọng thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng kiểm sát phát hiện vi phạm trong bản án, quyết định của Tòa án để thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị, nâng cao số lượng, chất lượng kiến nghị, kháng nghị; kịp thời, phát hiện, ban hành kiến nghị để đẩy nhanh tiến độ giải quyết án hành chính liên quan đến các quyết định hành chính, hành vi hành chính. Thực tế ở địa phương đã triển khai nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giải quyết án hành chính và kết quả được nâng lên. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một vài địa phương trong tỉnh là người bị kiện (Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong vụ án hành chính chưa



thực sự nghiêm túc trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người bị kiện theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

8. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật:

a) Giải pháp nâng cao chất lượng ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính:

Về trách nhiệm của người đứng đầu và người tham mưu, cần phân định rõ trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể Ủy ban nhân dân, đề cao trách nhiệm của tập thể Ủy ban nhân dân nhưng đồng thời nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong công tác ban hành quyết định hành chính.

Quy định về việc thanh tra, kiểm tra, giám sát trách nhiệm của cơ quan và người có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính. Khi phát hiện quyết định hành chính có nội dung trái pháp luật thì Thủ trưởng cơ quan ban hành phải kịp thời đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ. Đồng thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những tồn tại, yếu kém và nguyên nhân dẫn đến quyết định hành chính sai sót nhằm nâng cao trách nhiệm và chất lượng ban hành quyết định hành chính.

Nâng cao nhận thức và trình độ năng lực của cơ quan và cá nhân có thẩm quyền trong việc ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính: Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các ngành và cán bộ tham mưu phải nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của việc ban hành quyết định hành chính, phải coi đây là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Để làm tốt vấn đề này, cấp ủy, chính quyền các cấp cần tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Về cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện làm việc phục vụ công tác xây dựng, ban hành quyết định hành chính: Để nâng cao chất lượng ban hành quyết định hành chính, thì việc tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện làm việc là hết sức cần thiết; bên cạnh đó cần tăng cường đầu tư khoa học công nghệ, điều kiện vật chất cho công tác quản lý trong từng lĩnh vực; công tác thông tin, báo cáo, xây dựng hồ sơ giải quyết khiếu kiện cũng cần được cập nhật thông qua mạng giao dịch điện tử.

b) Về thi hành án hành chính:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tố tụng hành chính và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP đảm bảo phù hợp thực tế và cụ thể hơn;

- Có quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong hoạt động thi hành án hành chính;

- Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về hoạt động thi hành án hành chính cho cán bộ, công chức làm công tác này trong cơ quan nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp để tổng hợp./. H2

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, ntđn, "HT".

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành



Biểu mẫu số 1: Tình hình chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính của
UBND, Chủ tịch UBND

Đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang
Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự)

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 125 /BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Số lượng QĐHC, HVHC của CT.UBND, UBND các cấp bị khiếu kiện				Số lượng QĐHC của CT UBND, UBND trái pháp luật bị Tòa tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ				Số lượng HVHC của CT UBND, UBND bị TA tuyên bố là trái pháp luật				Số trường hợp CT UBND (hoặc người đại diện) không tham gia phiên đối thoại, không tham gia phiên tòa		Việc thực hiện kiến nghị của Viện Kiểm sát do CT UBND không tham gia đối thoại, không tham gia phiên tòa		
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số vụ án	Số trường hợp CT UBND (hoặc người đại diện)	Tổng số kiến nghị nhận được	Trong đó	
		Tỉnh	huyện	xã		Tỉnh	huyện	xã		Tỉnh	huyện	xã				Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
2019	289	196	93	00	10	0	10	0	0	0	0	0	0	0	01	01	0
2020	228	105	119	04	16	0	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2021	211	119	91	01	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	728	420	303	05	27	01	26	0	0	0	0	0	0	0	01	01	0

Kiên Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2022 *HT*



CHỦ TỊCH

Lâm Minh Thành

Biểu mẫu số 2: Tình hình chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính của UBND, Chủ tịch UBND

Đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang
Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự)

**TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 125 /BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Số lượng bản án, quyết định phải thi hành			Kết quả thi hành						Việc xử lý trách nhiệm trong thi hành án hành chính			Việc thực hiện kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân, Chủ tịch UBND chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án			Số trường hợp đã xử lý hoặc đề nghị xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án	
	Trong đó			Thi hành xong			Chưa thi hành xong (thông tin chi tiết tại phụ lục III)			Số người bị kỷ luật	Số người bị truy cứu TNHS	Số trường hợp vi phạm nhưng chưa bị xử lý	Tổng số	Trong đó			
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Thụ lý mới	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						Số kiến nghị đã thực hiện	Số kiến nghị chưa thực hiện		
Số trường hợp tự nguyện thi hành					Số phải có quyết định buộc THAHC của Tòa án mới thi	Số đã có quyết định buộc thi hành án		Số chưa có quyết định buộc thi hành án									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
2019	52	34	13	14	02	12	33	17	16	0	0	0	0	0	0	0	47
2020	20	31	18	19	15	04	33	15	18	0	0	0	0	0	0	0	33
2021	54	15	06	07	0	07	14	14	0	0	0	0	0	0	0	0	14
Tổng	126	80	37	40	17	23	80	46	34	0	0	0	0	0	0	0	94

Kiên Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2022 ^{k2}

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

DANH SÁCH
RÀ SOÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO DÕI CÁC BẢN ÁN HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số 125 /BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành (số, N, T, N và tên TA ra BA, QĐ)	Thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực	Nghĩa vụ phải thi hành án	QĐ buộc THA (số, N, T, N và tên TA ra QĐ buộc THA)	Kết quả thực hiện
I. 06 VỤ VIỆC THEO BẢN ÁN TUYÊN BUỘC HOẶC KIẾN NGHỊ UBND HUYỆN PHẢI THỰC HIỆN HÀNH VI (BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI THU HỒI ĐẤT; THỰC HIỆN VIỆC THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ): ĐÃ THI HÀNH XONG 01 PHẦN BẢN ÁN						
1	UBND huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc)	Bản án số 47/HCST ngày 29/8/2017 của TAND tỉnh Kiên Giang	14/09/2017 (TA chuyển ngày 20/11/2017)	- Hủy một phần QĐ số 861/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 của UBND huyện Phú Quốc về việc “Thu hồi đất đối với bà Lưu Thị Lúa để thực hiện dự án xây dựng khu du lịch ven biển Bắc Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc” và một phần Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND huyện Phú Quốc về việc “điều chỉnh Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 để thực hiện dự án xây dựng khu du lịch ven biển Bắc Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc” về nội dung: Thu hồi diện tích đất chưa sử dụng 12.587m² tại ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc đối với bà Lúa. - Hủy một phần Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc “giải quyết khiếu nại của bà Lúa” về nội dung: Không thừa nhận khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 12.587m² đất tại phương án quy hoạch khu du lịch ven biển Bắc Bãi Trường do công ty cổ phần Chín Chín Núi làm chủ đầu tư tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc. - Hủy toàn bộ Quyết định số 3886/QĐ-CC ngày 01/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc v/v cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Lúa. - Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc phải ban hành		UBND huyện đã làm đơn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm gửi đến Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra giấy xác nhận số 1317/XN-VC3-VP đã nhận đơn kháng nghị của UBND huyện Phú Quốc.



				QĐ thu hồi đất đối với Diện tích 12.587m ² của bà Lúa và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật.		
2	UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 61/HCST ngày 26/9/2017 của TAND tỉnh Kiên Giang	11/10/2017 (Tòa án chuyên ngày 06/11/2017)	Hủy QĐ số 3960/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thống, thường trú tại khu phố 6, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Buộc UBND huyện Phú Quốc ra Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Thống quyền sử dụng đất diện tích 9.892,4m ² , cây trồng và vật kiến trúc trên đất theo quy định pháp luật.	Quyết định số 09/QĐ-THA ngày 23/4/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang	- Hiện nay, địa phương đã xét duyệt nguồn gốc đất. Tuy nhiên, trường hợp của ông Nguyễn Văn Thống không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật. - Ngày 22/39/2020, UBND huyện Phú Quốc đã có đơn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm.
3	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 12/2016/HCST ngày 10/6/2016 của TAND huyện Phú Quốc	25/06/2016	Buộc chủ tịch UBND huyện Phú Quốc phải giải quyết việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và giải quyết việc hỗ trợ chuyển đổi nghề cho bà Nguyễn Thị Hạnh.	QĐ số 09/2016/QĐ-THAHC ngày 08/12/2016 của TAND huyện Phú Quốc	Hiện trạng vị trí đất của bà Hạnh bị chồng lấn lên diện tích đất của 3 hộ khác, 3 hộ này đã nhận tiền bồi thường. UBND huyện Phú Quốc đang làm thủ tục tái thẩm bản án.
4	CT UBND và UBND huyện Phú Quốc	BA số 66/HC-PT ngày 26/02/2019 TACC TPHCM và Bản án số 21/HC-ST, ngày 30/5/2018 của TAND tỉnh KG	26/02/2019	Hủy Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc. Buộc UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Hữu Sĩ đối với diện tích 2.294,5m ² , tọa lạc tại Khu Phố 6, Thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, KG.	QĐ 02/QĐ-THA ngày 13/8/2019 của TAND tỉnh Kiên Giang	Địa phương đã xét duyệt nguồn gốc đất. Tuy nhiên, trường hợp của ông Sĩ không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật. UBND huyện Phú Quốc sẽ thông báo cho ông Sĩ biết việc trường hợp của ông Sĩ không được bồi thường. UBND huyện Phú Quốc đang thực hiện thủ tục tái thẩm bản án.
5	UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 06/HCST ngày 15/01/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang	31/01/2018	Buộc UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho chị Phạm Hồng Ngọc là người thừa kế của Phạm Ngọc Sương theo qui định của Pháp luật.	Quyết định số 18/QĐ-THA ngày 28/9/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang	Hiện nay, địa phương đã xét duyệt xong nguồn gốc đất của bà Phạm Hồng Ngọc nhưng trường hợp của bà Ngọc không đủ điều kiện để bồi thường. UBND huyện Phú Quốc sẽ thông báo cho bà Ngọc biết việc đất của bà Ngọc không đủ điều kiện để được bồi thường. Đồng thời, UBND huyện Phú Quốc đang làm thủ tục tái thẩm bản án.
6	UBND,	Bản án số	03/07/2018	Hủy Quyết định số 7920/QĐ-UBND, ngày		Hiện nay, địa phương đã xét duyệt nguồn

	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc	25/2018/HCST, ngày 18/6/2018 của TAND tỉnh KG		02/8/2017 của chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Thanh Vinh. Buộc UBND huyện Phú Quốc ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Vinh đối với diện tích đất 6.023,5m ² tại ấp 6 (nay là khu phố 6), thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang theo quy định của pháp luật.		gốc đất. Tuy nhiên, trường hợp của ông Vinh không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật. UBND huyện Phú Quốc sẽ thông báo cho ông Vinh biết việc đất của ông Vinh không được bồi thường. UBND huyện Phú Quốc đang làm thủ tục tái thẩm bản án.
II. 05 VỤ VIỆC THEO BẢN ÁN TUYÊN BUỘC HOẶC KIẾN NGHỊ PHẢI THỰC HIỆN HÀNH VI (THỰC HIỆN QUY TRÌNH CẤP GCNQSDĐ, THỰC HIỆN CẤP LẠI GCNQSDĐ; BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI): ĐÃ THỰC HIỆN XONG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ NHƯNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH CHƯA THỐNG NHẤT VỀ XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM THI HÀNH XONG ĐỐI VỚI BẢN ÁN HÀNH CHÍNH						
1	UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 63/2017/HC-ST, ngày 27/9/2017 của TAND tỉnh KG	27/10/2017	Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 589652 do UBND huyện Phú Quốc cấp cho bà Trương Thị Chính ngày 04/5/2011. Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người thừa kế của bà Trương Thị Chính theo quy định của pháp luật.		- Ngày 23/9/2019, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành công văn số 571/UBND-NCPC về việc tự nguyện thi hành bản án. - Ngày 31/7/2019, UBND huyện đã có Thông báo số 611/TB-UBND về việc thực hiện bản án số 63//2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của TAND tỉnh Kiên Giang. - Ngày 30/9/2019, UBND huyện Phú Quốc đã có Thông báo số 743/TB-UBND về việc hoàn thành nghĩa vụ thi hành Bản án số 63/2017/HC-ST, ngày 27/9/2017 của TAND tỉnh Kiên Giang đến người được thi hành án phải thực hiện những thủ tục theo quy định pháp luật để UBND huyện phú Quốc thực hiện việc cấp GCNQSDĐ nhưng người được thi hành án không thực hiện các thủ tục nêu trên.
2	UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 05/2018/HCST, ngày 15/01/2018 của TAND tỉnh KG	31/01/2018	Buộc UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang phải thực hiện quy trình cấp GCN QSD đất cho ông Phù Trí Đình đối với diện tích đất 2.048m ² tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật.	Quyết định số 14/QĐ-THA ngày 28/9/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang	- Ngày 13/12/2018, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành công văn số 762/UBND-NCPC về việc tự nguyện thi hành bản án. - Ngày 31/7/2019, UBND huyện đã có Thông báo số 610/TB-UBND về việc thực hiện bản án số 05//2018/HC-ST ngày 15/1/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang.

						- Ngày 30/9/2019, UBND huyện Phú Quốc đã có Thông báo số 742/TB-UBND về việc hoàn thành nghĩa vụ thi hành Bản án số 05/2018/HCST, ngày 15/01/2018 của TAND tỉnh KG
3	UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 55/HCST ngày 18/9/2017 của TAND tỉnh Kiên Giang	03/10/2017	Hủy Công văn số 131/UBND-NCPC ngày 04/4/2017 của UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc trả lời đơn của công dân. Buộc UBND huyện Phú Quốc phải thực hiện quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Bảy đối với diện tích đất 3.160,3m ² tại ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Quyết định số 19/QĐ-THA ngày 06/12/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang	- Ngày 21/5/2018, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành công văn số 266/UBND-NCPC về việc tự nguyện thi hành bản án. - Ngày 31/7/2019, UBND huyện đã có Thông báo số 612/TB-UBND về việc thực hiện bản án số 55/2017/HC-ST ngày 18/9/2017 của TAND tỉnh Kiên Giang. - UBND huyện Phú Quốc đã có văn bản thông báo cho người được thi hành án phải thực hiện những thủ tục theo quy định pháp đề UBND huyện Phú Quốc thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người được thi hành án không thực hiện các thủ tục nêu trên dẫn đến UBND huyện Phú Quốc không thể thực hiện được bản án.
4	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 13/2016/HCST ngày 21/06/2016 của TAND huyện Phú Quốc	15/07/2016	Buộc chủ tịch UBND huyện Phú Quốc phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cho ông Đặng Văn Tuấn.	Quyết định số 04/2016/QĐ-THA ngày 14/9/2016 của TAND huyện Phú Quốc	UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn làm việc với đại diện gia đình của ông Tuấn để hướng dẫn các thủ tục cử người đại diện để khiếu nại theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay gia đình ông Tuấn vẫn chưa làm thủ tục cử người đại diện theo pháp luật (do ông Tuấn đã chết).
5	UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 08/2016/HCST ngày 27/5/2016 của TAND huyện Phú Quốc		Hủy các Quyết định của UBND huyện, Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 18/01/2011; Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 18/01/2011; Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 của UBND huyện Phú Quốc về thu hồi đất đối với ông Đỗ Văn Thợ; Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 21/01/2011; Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 của	Quyết định số 06/QĐ-THAHC ngày 28/10/2016	- Ngày 11/10/2017, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành công văn số 420/UBND-NCPC về việc tự nguyện thi hành bản án số 08/2016/HC-ST. - Ngày 18/02/2020, UBND huyện Phú Quốc đã có Báo cáo số 72/BC-UBND về Kết quả thi hành bản án số

				UBND huyện Phú Quốc về bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với ông Đỗ Văn Thor		08/2016/HCST của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, theo đó UBND huyện đã hoàn thành nghĩa vụ thi hành bản án.
III. 22 VỤ VIỆC NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN ĐANG TỔ CHỨC THI HÀNH DO NHIỀU NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN VIỆC CHƯA THI HÀNH XONG BẢN ÁN						
1	Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Kiên Giang	Bản án số 17/2013/HCST, ngày 31/12/2013 của TAND tỉnh KG	14/01/2014	Công nhận cho hộ bà Nguyễn Hòa Bình được tiếp tục nhận khoán với Ban quản lý rừng An Biên-An Minh theo hợp đồng giao khoán và bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ và biên bản giao nhận khoán ngày 07/6/2014 diện tích là 13,4hec ta thuộc ấp Cán Gáo, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, Kiên Giang. Hộ bà Bình phải chấp hành quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng.		Trên cơ sở các quy định của pháp luật và nội dung Bản án số 17/2013/HCST, ngày 31/12/2013 của TAND tỉnh KG, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có hai văn bản gửi tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM đề nghị hủy Bản án sơ thẩm số 17/2013/HCST, ngày 31/12/2013 của TAND tỉnh KG (Bản khiếu nại xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm gửi lần 01 vào ngày 29/12/2014 và lần 02 vào ngày 19/8/2016); đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao vẫn chưa xem xét giải quyết theo thủ tục Giám đốc thẩm. Hiện nay, hộ bà Nguyễn Hòa Bình xin được nhận giao khoán ½ diện tích đất so với hợp đồng giao khoán cũ. Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang đề nghị ông Liệt và bà Bình phải liên hệ với các cơ quan chức năng để xin được cấp giao khoán lại.
2	CT UBND, UBND huyện Phú Quốc	QĐ số 528/QĐ-PT ngày 06/12/2018 và Bản án số 53/HCST, ngày 13/9/2017 của TAND tỉnh KG	06/12/2018	Hủy toàn bộ Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi tiền. Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc xem xét lại quá trình sử dụng đất của ông Châu để chỉ trả số tiền còn lại cho ông Châu theo quy định của Pháp luật.	QĐ 01/QĐ-THA ngày 12/3/2019 của TAND tỉnh Kiên Giang	Công văn số 469/BC-UBND ngày 18/9/2020 của UBND huyện Phú Quốc: ông Châu chỉ sử dụng diện tích 4.766,4m ² , diện tích 9.259,4m ² là đất thuộc Vườn Quốc Gia quản lý. Do đó, diện tích 9.259,4m ² không đủ điều kiện bồi thường. UBND huyện Phú Quốc đã có văn bản xin chủ trương UBND tỉnh Kiên Giang cho phép lập phương án hỗ trợ 80% giá trị quyền sử dụng đất diện tích 4.766,4m ² , hỗ trợ 100% giá trị cây trồng và 80% giá trị vật kiến trúc cho ông Nguyễn Văn Châu

3	CT UBND tỉnh KG; CT UBND và UBND huyện Phú Quốc	BA số 104/HC-PT ngày 11/3/2019 TACC TPHCM và Bản án số 54/HC-ST, ngày 14/9/2017 của TAND tỉnh KG	03/11/2019	Hủy Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn Hùng. Hủy Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Hùng. Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Hùng theo quy định pháp luật.		- Ngày 31/7/2019, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành công văn số 452/UBND-NCPC về việc tự nguyện thi hành bản án. - Ngày 20/5/2020, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 1213/QĐ-UBND về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường đối với dự án Khu vườn tổng hợp nuôi trồng thủy sản kỹ thuật cao biển đảo Phú Quốc. - Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện đang phối hợp với UBND xã Gành Dầu để xét duyệt lại nguồn gốc đất cho ông Hùng.
4	UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 09/2019/HC-ST, ngày 16/4/2019 của TAND tỉnh KG		Hủy Quyết định số 6271/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi diện tích đất 13.551,2m ² của bà Lê Phương Hồng; Kiến nghị UBND ban hành Quyết định thu hồi đất mới thay thế cho Quyết định bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.		- UBND huyện Phú Quốc đã có Công văn số 2357/VP-NCPC ngày 01/8/2019, Giao cho Phòng Tài nguyên môi trường chủ trì, phối hợp với Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện tham mưu UBND huyện thực hiện Bản án. - UBND huyện Phú Quốc sẽ làm thông báo tự nguyện để gửi cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.
5	UBND huyện Phú Quốc	Bản án số 21/2019/HC-ST, ngày 22/5/2019 của TAND tỉnh KG		- Hủy quyết định số 5883/QĐ-UBND và Quyết định số 5884/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Khu du lịch dân cư Nam Bãi Trường, tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Hủy Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Đinh Quang Trung. - Hủy Quyết định số 4438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại cho ông Đinh		- Ngày 17/6/2020, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành công văn số 405/UBND-NCPC về việc tự nguyện thi hành bản án. - Ngày 26/12/2019, Hội đồng thẩm định Phương án Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư huyện đã tổ chức họp thông qua phương án của ông Đinh Quang Trung. Tuy nhiên, do hồ sơ phương án chưa đầy đủ đối tượng thừa kế của ông Trung. Do đó hội đồng thẩm định đã trả hồ sơ để chỉnh sửa, bổ sung theo quy định. - Hiện nay, Ban bồi thường đã xác minh



				Quang Trung, địa chỉ: khu phố 8, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.		đối tượng người thừa kế hộ ông Đinh Quang Trung và tiến hành lập phương án bồi thường theo quy định của pháp luật
6	CT UBND tỉnh KG; CT UBND và UBND huyện Phú Quốc	BA số 596/HC-PT ngày 28/8/2019 TACC TPHCM và Bản án số 17/HC-ST, ngày 22/5/2018 của TAND tỉnh KG	28/8/2019	+ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 16/2 /2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc; + Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 9/3/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. - Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 582514 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc cấp cho ông Đặng Văn Lãm và bà Vũ Thị Yến ngày 22 tháng 7 năm 2011 đối với diện tích đất 12.227,5 m² tại ấp 2, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 403122 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc cấp cho ông Huỳnh Chí Tâm ngày 11 tháng 05 năm 2014 đối với diện tích đất 12.227,4 m² tại ấp 2, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang chuyển nhượng từ vợ chồng ông Lãm; + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PV 898366 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc cấp cho ông Lương Tuấn Anh và bà Trần Thị Soi ngày 09 tháng 12 năm 2014 đối với diện tích đất 9.227,4 m² tại ấp 2, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Chí Tâm; + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 898365 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc cấp cho ông Đào Tất Thành ngày 09 tháng 12 năm 2014 đối với diện tích đất 3.000 m² tại ấp 2, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Quốc chỉnh lý biến động cho ông Lương Tuấn Anh và bà Trần Thị Soi ngày 06 tháng 02 năm 2015.		- UBNS tỉnh đã ban hành Công báo số 1423/UBND-NC ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh về việc thông báo kết quả thi hành Bản án số 596/HC-PT ngày 28/8/2019 Tòa án cấp cao TP. HCM và Bản án số 17/HC-ST ngày 22/5/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang. - Ngày 17/6/2020, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành công văn số 406/UBND-NCPC về việc tự nguyện thi hành bản án.
7	UBND huyện Giang	Bản án số 26/2019/HCST, ngày 28/06/2019	13/7/2019	.- Hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành nội dung giao UBND xã Phú Mỹ quản lý chặt	Thông báo tự nguyện thi hành án số 08	Ngày 13/01/2020, UBND huyện Giang Thành đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-UBND hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết

	Thành, UBND xã Phú Mỹ	của TAND tỉnh KG		chế phần diện tích đất 22.542 m2 theo giấy chứng nhận trên; - Hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành với nội dung giao UBND xã Phú Mỹ quản lý chặt chẽ phần diện tích đất 22.542 m2 theo giấy chứng nhận trên; - Hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành với nội dung giao UBND xã Phú Mỹ quản lý chặt chẽ phần diện tích đất 22.581 m2 theo giấy chứng nhận trên; - Buộc UBND xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật (thực hiện việc hòa giải và giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật, khi các bên tranh chấp có yêu cầu).	ngày 21/02/2020	định số 317/QĐ-UBND; Quyết định số 33/QĐ-UBND hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 318/QĐ-UBND. - Đối với Quyết định số 316/QĐ-UBND liên quan đến người thuê đất là ông Lê Văn Thủy, hiện nay ông Lê Văn Thủy đã chết, đã hướng dẫn gia đình cử người đại diện theo pháp luật cho ông Thủy, vì vậy UBND huyện Giang Thành chưa ban hành quyết định hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 316/QĐ-UBND
8	UBND TPRG, tỉnh Kiên Giang ; - Chủ tịch UBND TPRG, tỉnh KG.	Quyết định số 296/2020/QĐPT ngày 16/7/2020 của TAND cấp cao tại TP HCM và Bản án số 55/2019/HC-ST ngày 15/11/2019 của TAND tỉnh Kiên Giang.	16/7/2020	Hủy Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2013 của UBND thành phố Rạch Giá về việc thu hồi đất của ông (bà): Trần Hồng Phú - Thái Thị Cho. - Hủy Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2014 của UBND thành phố Rạch Giá về việc thu hồi bổ sung đất của ông (bà) Thái Thị Cho. - Hủy Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2014 của UBND thành phố Rạch Giá về việc bồi thường, hỗ trợ của hộ ông (bà): Thái Thị Cho – Trần Hồng Phú. - Hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch UBND thành phố Rạch Giá về việc bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà): Thái Thị Cho. - Hủy Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016 của UBND thành phố Rạch Giá về việc điều chỉnh, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông (bà) Thái Thị Cho.	Thông báo tự nguyện thi hành án số 16 ngày 13/8/2020	UBND TPRG, tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch UBND TPRG vẫn chưa có thông báo tự nguyện thi hành bản án theo quy định.
9	Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc	Bản án 26/2020/HC-ST ngày 29/6/2020 TA Tỉnh KG	14/7/2020	.- Hủy Quyết định số 5369/QĐ-UBND và Quyết định số 5370/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 về việc thu hồi đất với bà Nguyễn Thúy Hằng để thực hiện dự án khu Du lịch; Dân cư Nam Bãi Trường tại xã		UBND huyện đã có văn bản thống nhất thi hành bản án số 716/UBND-NCPC ngày 25/9/2020. Hiện nay UBND huyện đang lập thủ tục lập phương án theo quy

			Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Hủy Quyết định số 5896/QĐ-UBND và Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND huyện Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng khu Du lịch - Dân cư Nam Bãi Trường tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Hủy Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND huyện Phú Quốc về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng khu Du lịch - Dân cư Nam Bãi Trường tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. -Hủy Quyết định số 171/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/10/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Milton để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ, đầu tư xây dựng dự án Làng du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Châu Âu tại Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Hủy Quyết định số 278/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/11/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc điều chỉnh diện tích thuê đất tại Quyết định số 171/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/10/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc cho Công ty Cổ phần Milton tại Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Hủy Quyết định số 62/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/4/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Milton để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ (dự án Làng du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Châu Âu) tại Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Hủy Quyết định số 54/QĐ-BQLKKTQP ngày 28/02/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	định, tuy nhiên dự án Nam Bãi Trường hiện nay không có trong danh mục kế hoạch thu hồi đất hàng năm, UBND huyện đang đề nghị UBND tỉnh cập nhật bổ sung theo quy định.
--	--	--	--	---

				về việc điều chỉnh vị trí, tọa độ, ranh giới thuê đất tại Quyết định số 62/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/4/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc cho Công ty Cổ phần Milton để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ (dự án Làng du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Châu Âu) tại Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. -Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 242404 và CO 249406 ngày 3/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp cho Công ty Cổ phần Milton. -Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.		
10	CT UBND tỉnh KG; CT UBND và UBND huyện Phú Quốc	BA số 724/HC-PT ngày 14/10/2019 TACC TPHCM và Bản án số 60/HC-ST, ngày 16/10/2018 của TAND tỉnh KG		- Hủy Quyết định số 4856/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc và Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hồng Tươi với bà Nguyễn Thị Ánh Mai. - Hủy Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hồng Tươi và bà Phạm Thanh Nga; - Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc giải quyết lại việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Hồng Tươi và bà Phạm Thanh Nga, bà Nguyễn Thị Ánh Mai theo quy định của pháp luật		- UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 200/UBND-NC ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh về việc thông báo kết quả tự nguyện thi hành Bản án phúc thẩm số 724/2019/HC-PT ngày 14/10/2019 của TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh; Bản án sơ thẩm số 60/2018/HC-ST ngày 16/10/2018 của TAND tỉnh. + Ngày 17/6/2020, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành công văn số 408/UBND-NCPC về việc tự nguyện thi hành bản án.
11	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng	57/HC-ST 27/11/2019 của TAND tỉnh Kiên Giang		Hủy Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 620089, số vào sổ 3057304, cấp ngày 30 tháng 4 năm 1995 (thực tế là ngày 30 tháng 10 năm 1995) do bà Văn Thị Đủ đứng tên (nhận thừa kế của ông Trần Văn Bạch) với diện tích 2.350 m², thửa đất số 06, tờ bản đồ số 04,	Thông báo tự nguyện thi hành án số 06 ngày 10/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang	-UBND huyện Giồng Riềng đã làm đơn đề nghị cấp thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án; - Ngày 21/8/2020, Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh đã có thông báo về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm với nội dung không có căn cứ để kháng nghị giám

				loại đất thổ cư vườn, vị trí đất tọa lạc tại ấp Thạnh Phong, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.		độc thẩm đối với bản án.
12	Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc	Bản án số 23/2020/HC-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	23/6/2020	- Hủy Quyết định số 8377/QĐ-UBND, Quyết định số 8378/QĐ-UBND, Quyết định số 8385/QĐ-UBND, Quyết định số 8386/QĐ-UBND, Quyết định số 8387/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất tổng diện tích 33.331,5m đối với bà Vũ Thị Thanh Thúy để thực hiện Dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới và xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Hủy Quyết định số 5258/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8377/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; Quyết định số 5259/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8378/QĐ-UBND ngày 30/12/2016; Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8385/QĐ-UBND; Quyết định số 5267/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8386/QĐ-UBND; Quyết định số 5268/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc đính chính và bổ sung Quyết định số 8387/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đất đối với bà Vũ Thị Thanh Thúy để thực hiện dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Hủy Quyết định số 245/QĐ-UBND; Quyết định số 246/QĐ-UBND; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.		UBND huyện đã có văn bản thống nhất thi hành bản án số 717/UBND-NCPC ngày 25/9/2020. Hiện nay UBND huyện đang thực hiện lập phương án theo quy định.

				- Hủy Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 12/05/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm – Phú Quốc, tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.		
13	UBND huyện Phú Quốc	84/2020/HC-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang		Buộc UBND huyện (thành phố) Phú Quốc ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn Xuân đối với diện tích 7.627,8m ² tọa lạc tại ấp Bãi Nam, xã Hòn Thơm, huyện (thành phố) Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo đúng quy định của Pháp luật.	Quyết định 01/QĐ-THA ngày 29/3/2021	- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang đã ban hành Thông báo tự nguyện thi hành án số 09 ngày 13/4/2021. -UBND huyện đã có văn bản thống nhất thi hành bản án số 285/UBND-NCPC ngày 16/4/2021. Hiện nay UBND huyện đã giao cơ quan chuyên môn giải quyết theo quy định.
14	UBND huyện Phú Quốc	41/2020/HC-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang		Buộc UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ban hành, quyết định bồi thường thiệt hại về đất cho bà Lê Thu Phương đối với việc thu hồi diện tích đất 1.808,5 m ² tại khu phố 7, Thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang		- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang đã ban hành Thông báo tự nguyện thi hành án số 01 ngày 11/11/2020; - Ngày 02/02/2021, Phòng Tài chính - Kế hoạch có Báo cáo số 11/BC-PTCKH về việc giải quyết đơn yêu cầu tạm ứng tiền của bà Lê Thu Phương. - Ngày 05/02/2021, Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND thành phố Phú Quốc có Công văn số 524/VP-KT về việc chuyển đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc Trần Chiến Thắng chấp thuận theo đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại báo cáo số 11/BC-PTCKH ngày 02/02/2021, nội dung "Giao Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố dự thảo kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 1.808,5 m² bà Lê Thu Phương xin tạm ứng để gửi Ban Quản lý dự án Đầu tư - Xây dựng các công trình giao thông xem xét bố trí kinh phí để tạm ứng".

15	UBND Tp. Phú Quốc	07/2021/HCST 04/3/2021 TAND tỉnh KG	20/3/2021	Hủy Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 28/1/2019 của UBND huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang; Buộc UBND thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định mới bồi thường hỗ trợ cho ông Hồ Đăng Lập theo đúng quy định của pháp luật, thay thế quyết định đã bị hủy.	Quyết định 03/QĐ-THA ngày 06/7/2021	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang đã ban hành Thông báo tự nguyện thi hành án
16	Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất	Bản án số 79/2020/HC-ST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	16/10/2020	Hủy Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Chủ tịch UBND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường đất đai, vật kiến trúc, hoa màu và các chính sách hỗ trợ cho bà Bùi Thị Lệ. Hủy Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Hòn Đất về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Lệ. Buộc UBND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị Lệ đối với diện tích đất bị thu hồi 187,72 m ² theo đúng quy định của pháp luật	Quyết định 02/QĐ-THA ngày 29/6/2021	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang đã ban hành Thông báo tự nguyện thi hành án; Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang đã làm việc với Chủ tịch UBND huyện Hòn Đất. Chủ tịch UBND huyện Hòn Đất thống nhất thi hành bản án.
17	UBND Tp. Rạch Giá	15/2020/HCST 13/5/2020 TAND tỉnh KG	29/3/2021	Buộc UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ liên quan đến việc thu hồi 308,31m ² đất (theo Quyết định thu hồi đất số 1883/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 và Quyết định 547/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) đối với ông Nguyễn Việt Lang Quân.		UBND thành phố Rạch Giá đang tổ chức thực hiện
18	UBND Tp. Phú Quốc	24/2021/HCST 17/5/2021 TAND tỉnh KG	06/03/2021	- Hủy một phần Quyết định số 6348/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND thành phố Phú Quốc đối với phần nội dung: “diện tích đất 159,9m ² có nhà của ông Hòa được UBND thành phố Phú Quốc xác định là loại đất trồng cây lâu năm”; - Hủy một phần Quyết định số 6947/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 UBND thành phố Phú Quốc đối với phần nội dung: “bồi thường đất đai diện tích 159,9m ² theo giá đất cây lâu năm và hỗ trợ 01 suất tái định cư cho ông Trần Văn Hòa”. - Buộc UBND thành phố Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể:		UBND thành phố Phú Quốc đang tổ chức thực hiện

				+ Buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 6348/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 về việc thu hồi diện tích đất 2.806,87m, trong đó có diện tích 159,9m” đất có nhà ở của ông Trần Văn Hòa là loại đất ở; + Buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 6947/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 bồi thường diện tích đất 159,9m cho ông Trần Văn Hòa theo giá đất ở và 02 (hai) suất tái định cư theo quy định. + Theo đó, UBND thành phố Phú Quốc thực hiện việc khấu trừ tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của ông Trần Văn Hòa đối với Nhà nước. Đồng thời ban hành quyết định thu hồi lại số tiền đã bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm và tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 159,9m” của ông Trần Văn Hòa.		
19	Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc	27/2021/HCST 20/5/2021 TAND tỉnh KG	06/06/2021	- Hủy một phần Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại, đối với phần nội dung: “Không thừa nhận khiếu nại yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 272,3m” cho ông Hồ Văn Nhâm tại ấp 6 (nay là khu phố 6), thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thuộc dự án khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem”. - Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Văn Nhâm đối với diện tích 272,3m² tại khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo đúng quy định của pháp luật.	Quyết định 05/QĐ-THA ngày 29/9/2021	UBND thành phố Phú Quốc đang tổ chức thực hiện
20	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	Bản án số 59/2020/HC-ST ngày 25/9/2020 của TAND tỉnh Kiên Giang	10/11/2020	- Hủy Quyết định số 6308/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường cho ông Mã Khánh Phong để thực hiện Dự án quy hoạch xây dựng Khu Công nghiệp Thạnh Lộc (16,44 ha); - Hủy Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện		UBND huyện Châu Thành đang tổ chức thực hiện

				Châu Thành, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Mã Khánh Phong (Lần đầu). - Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Mã Khánh Phong đúng quy định.		
21	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc	Bản án số 83/2020/HC-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	12/03/2020	Hủy Quyết định số 5502/QĐ-KPHQ ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (thành phố) Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Năm.		UBND thành phố Phú Quốc đang tổ chức thực hiện
22	Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh Kiên Giang	01/QĐ-BPKCTT ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	02/09/2021	Tạm đình chỉ thi hành Quyết định số 174/QĐ-CCTS và Quyết định số 175/QĐ-CCTS ngày 16/12/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản của ông Hồ Ngọc Giáp.		Đang tổ chức thực hiện

Tổng cộng là 33 vụ việc./.

Kiên Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2022 H2

CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Lâm Minh Thành